

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 262/2020/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Nguyễn A, sinh năm 1988; Địa chỉ: phường L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Mai T, sinh năm 1988; Địa chỉ: phường L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn A và chị Mai T đăng ký hôn vào ngày 26/3/2014 tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố H trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa anh A và chị T là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã và đã sống ly thân nhau từ năm 2017. Tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng anh A và chị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn giữa anh A và chị T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật,

không trái đạo đức xã hội, nên cần công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh A và chị T.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn A và chị Mai T có 02 người con chung tên là: Nguyễn H, sinh ngày 01/5/2015 và Nguyễn M, sinh ngày 17/10/2017. Anh Nguyễn A và chị Mai T thống nhất: Giao cả 02 cháu Nguyễn H và Nguyễn M cho anh Nguyễn A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sự thỏa thuận về nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần công nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn A và chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ về tài sản: Không có ai yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn A và chị Mai T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh Nguyễn A và chị Mai T có 02 người con chung tên là: Nguyễn H, sinh ngày 01/5/2015 và Nguyễn M, sinh ngày 17/10/2017.

Giao cả 02 cháu Nguyễn H và Nguyễn M cho anh Nguyễn A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Chị Mai T không phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay cả 02 cháu Nguyễn H và Nguyễn M đang do anh A trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn A và chị Mai T không yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

- Về nghĩa vụ về tài sản: Không có ai yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn A và chị Mai T, mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/009870 ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Nguyễn A và chị Mai

T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- CC THADS thành phố Huế;
- UBND phường L, thành phố H,  
(Đăng ký kết hôn số: 34 ngày 26/3/2014);
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Lê Văn Hạnh**